

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017; giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ánh D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố L, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Lê Hoài L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố L, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Ánh D và ông Lê Hoài L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Bùi Thị Ánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Hoài Hải N (giới tính: nữ), sinh ngày 19/05/2012; Ông Lê Hoài L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 01 năm 2018 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: ông Lê Hoài L được sở hữu, sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78D1-049.70, số máy 27E1470876, số khung 2704BY522834, nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là Lê Hoài L, sinh năm 1985, địa chỉ: Long Hải Đông, Xuân Yên, T.x Sông Cầu.

Ngày 29/01/2018 ông Lê Hoài L có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Bùi Thị Ánh D số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về nợ chung: Ông Lê Hoài L và bà Bùi Thị Ánh D cùng xác định không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Bùi Thị Ánh D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2015/0006318 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên; hoàn trả lại cho bà D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Hoài L phải chịu 312.500 đồng (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- UBND thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên